

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai
dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-CQLTHADS ngày 29/8/2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự Về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục QLTHADS (để b/c);
- Công TTĐT THADS tỉnh;
- Lưu: VT, TCKT.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Vũ Tuấn Anh

CHƯƠNG: 014

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THADS ngày tháng 9 năm 2025
của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
II	Chi từ nguồn phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	21.400.163.725
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: KP thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (nguồn 23)	21.400.163.725
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	

